TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2024/HNGD-ST Ngày: 02-10-2024 *Về việc: Ly hôn.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Lan.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga
Bà Ngô Thị Như Hoa
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thu Trà
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 145/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 05 năm 2024, về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 08 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐH-HNGĐ ngày 16/9/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1993, vắng mặt.
- *Bị đơn*: Anh Hà Sơn T, Sinh năm 1992, vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ F, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và Anh Hà Sơn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/11/2021 tại UBND phường K, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Anh T không tin tưởng vợ, không quan tâm đến vợ con, không chu cấp nuôi con từ lúc đẻ đến hiện tại. Hai mẹ con đã về nhà mẹ đẻ ở Bắc Ninh từ tháng 5/2023, vợ chồng đã ly thân từ đó, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Sơn T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Hà Nguyên K sinh ngày 01/12/2021. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị tòa án giải quyết;

- Công nợ chung: Không có, không đề nghị tòa án giải quyết;
- Về án phí: Chị Ngô Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quá trình giải quyết, bị đơn anh Hà Sơn T đều vắng mặt. Tòa án không thể thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo của Tòa án cho Anh T được. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định và tiến hành xác minh như sau:

Biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Văn H1 là tổ trưởng tổ F, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình cung cấp như sau: Chị Ngô Thị H và anh Hà Sơn T có đăng ký kết hôn và tổ chức cưới hỏi tại tổ F, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm việc tại Hà Nội, cụ thể chỗ làm việc của hai vợ chồng ở đâu thì ông không biết rõ, thỉnh thoảng mới về nhà bố mẹ ở Hòa Bình. Mâu thuẫn vợ chồng cụ thể thế nào ông không được biết, ông chỉ nghe được từ mẹ chồng chị Ngô Thị H nói là hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Về con chung, ông H1 xác nhận anh T và chị H có 01 con chung là cháu Hà Nguyên K. Về tài sản chung, công nợ chung, ông không biết rõ.

Xác minh đối với anh Nguyễn Văn T1 là hàng xóm đồng thời là cậu ruột của anh Hà Sơn T cung cấp như sau: Anh Hà Sơn T và chị Ngô Thị H có đăng ký kết hôn và tổ chức cưới hỏi tại tổ F, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng đi làm ăn ở Hà Nội, không thường xuyên trở về nhà. Khoảng mấy tháng trước, chị H có trở về nhà mẹ chồng để báo cáo hai vợ chồng đã nộp đơn xin ly hôn tại toà án. Anh T1 cho biết, mâu thuẫn vợ chồng liên quan đến tài chính và ông nghe nói chị H có mối quan hệ khác, có chính xác hay không thì ông không biết rõ. Về con chung, ông T1 xác nhận anh T và chị H có 01 con chung là cháu Hà Nguyên K. Về tài sản chung, công nợ chung, ông không biết rõ. Việc chị H và anh T ly hôn, ông chỉ mong muốn vợ chồng hoà giải, hàn gắn với nhau. Hiện nay anh T làm việc ở Hà Nội, cụ thể địa chỉ ở đâu ông không biết, ông chỉ thấy thỉnh thoảng anh có về nhà thăm mẹ.

Biên bản xác minh đối với bà Nguyễn Thị H2 là mẹ anh T cung cấp như sau: Anh Hà Sơn T và chị Ngô Thị H có đăng ký kết hôn và tổ chức cưới hỏi tại tổ F, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng đi làm ăn xa ở dưới Hà Nội, không thường xuyên trở về nhà. Khoảng mấy tháng trước, hai vợ chồng có nói chuyện với bà, hai vợ chồng muốn ly hôn vì chị H có mối quan hệ với người khác. Tuy nhiên, chị H không xác nhận thông tin trên. Việc ly hôn giữa hai vợ chồng, bà H2 chỉ mong muốn hai vợ chồng có thể hàn gắn, nhường nhịn nhau để cho cháu K được sống với cả bố và mẹ. Còn nếu hai vợ chồng quyết định ly hôn, bà không có ý kiến gì. Về con chung, bà H2 xác nhận anh T và chị H có 01 con chung là cháu Hà Nguyên K. Nếu ly hôn, bà mong muốn cháu K được ở cùng bố, bà sẽ giúp đỡ việc nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung, bà xác nhận không có. Hiện nay, vợ chồng anh Hà Sơn T và chị Ngô Thị H đang làm việc tại Hà Nội. Tuy nhiên, hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nơi con trai bà làm việc ở đâu thì bà không được biết. Việc toà án tống đạt các tài liệu, văn bản tố tụng có nhờ bà gửi cho anh T, bà đã nói với anh T, nhưng anh không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo

đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân căn cứ thực trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Hà Sơn T. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Nguyên K sinh ngày 01/12/2021, giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, Chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q, chấp nhận chị H tự nguyện nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn anh Hà Sơn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ F, phường K, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Hà Sơn T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Chị H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Hội đồng xét xử xét thực trạng cuộc sống chung vợ chồng anh T chị H không tồn tại cuộc sống chung, vợ chồng không có tiếng nói chung, đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Từ nhận định trên thấy rằng, hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Nguyên K sinh ngày 01/12/2021. Chị H có nguyện vọng được nuôi con. Xét hiện nay cháu K đang sinh sống cùng mẹ, cháu còn nhỏ nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, xét sự tự nguyện phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Ngô Thị H ly hôn Anh H.

2. Về con chung: Giao con Hà Nguyên K sinh ngày 01/12/2021 cho chị Ngô Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, Anh Hà Sơn T có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị H chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị H tự nguyện nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai số 0000395 ngày 23/05/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh HB;*
- *VKSND thành phố HB;*
- *VKSND tỉnh HB;*
- *Chi cục THADS thành phố HB;*
- *UBND p.Kỳ Sơn, TPHB;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan